

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2021

*“V/v tranh chấp HN&GD - Ly hôn,
nuôi con và chia tài sản chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Văn Đô;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Điệp;**
2. Ông **Phạm Phước Tâm.**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Trần Ngọc Thảo** - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 305/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Chí H**, năm sinh 1998;

Địa chỉ: Ấp 6A, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị **Lê Thị Thúy K**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2021; văn bản ghi ý kiến và xin xử vắng mặt đề ngày 15/9/2021 nguyên đơn anh Bùi Chí H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H và chị K được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 11/12/2019.

Sau khi đám cưới, anh H và chị K về chung sống ở xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười được 06 tháng. Trong quá trình sống chung, anh H luôn yêu thương và chiều chuộng chị K, nhưng không biết lý do chị K tự ý về nhà cha mẹ ruột ở. Từ giữa năm 2020, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh H cũng có điện thoại để hàn gắn tình cảm nhưng chị K chặn điện thoại liên lạc. Anh H đã nhiều lần trực tiếp đến gặp gia đình chị K để khuyên nhủ và động viên trở về chung sống. Tuy nhiên, chị K không đồng ý hàn gắn nên không trở về tiếp tục sống chung với anh H. Nhận thấy, vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống với nhau nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị K.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ý kiến và đơn xin vắng mặt ngày 29/6/2021 bị đơn chị Lê Thị Thúy K trình bày:

- Về hôn nhân: Chị K và anh H đã ly thân và không liên lạc với nhau hơn 01 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Trích lục kết hôn (Bản sao);

2. Giấy CMND và sổ hộ khẩu tên Bùi Chí H (Bản photo).

Các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án không tiến hành mở phiên họp cung cấp, công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Bùi Chí H có đơn yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Thúy K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*”.

[2] Chị Lê Thị Thúy K là người bị kiện có địa chỉ tại ấp 5, xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

[3] Anh Bùi Chí H và chị Lê Thị Thúy K có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Bùi Chí H và chị Lê Thị Thúy K.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh H và chị K được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 11/12/2019 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng không cùng quan điểm, không có hạnh phúc nên sống với nhau được 06 tháng thì chị K trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với nhau từ giữa năm 2020. Trong thời gian sống ly thân, anh H đã nhiều lần mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị K không muốn đoàn tụ. Nhận thấy việc hàn gắn tình cảm là không thể và cũng không còn tình cảm với chị K nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị K. Đồng thời, chị K cũng thống nhất đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

Từ những phân tích nêu trên đủ cơ sở để xác định tình cảm hôn nhân giữa anh H và chị K đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh H.

- Về con chung: Anh H và chị K thống nhất không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án: Anh Bùi Chí H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0012777 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Bùi Chí H.

1. Về hôn nhân: Anh Bùi Chí H được ly hôn với chị Lê Thị Thúy K.
2. Về con chung: Anh H và chị K thống nhất không có con chung nên không đặt vấn đề xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Anh Bùi Chí H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012777 ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Văn Đô